TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét Xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Văn Quí.
- Bà Trần Thị Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 106/2018/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Cống Văn M sinh ngày 25 tháng 8 năm 2000; tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú: 77 đường A, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện H, Tp.HCM; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cống Văn U và bà Lý Kim P; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 157/2017/HSST ngày 28/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2018. (có mặt).

Người bị hại:
1.Lê Văn L (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.
2.Trần Xuân L (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn V, xã G, huyện D, tỉnh Hà Nam.
3.Phạm Văn D (vắng mặt)
Địa chỉ: C/c H, tổ 1, ấp T, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh
4.Trần Văn M (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.
5.Công ty N (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TL, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1.Lê Hoàng N (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TL, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.
2.Ông Cống Văn U và bà Lý Kim P (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ ngày 05/5/2018, Cống Văn M một mình từ nhà đến Công ty N để trộm cắp tài sản. M leo cổng, đột nhập vào Công ty. Quan sát thấy Phạm Văn D đang nằm ngủ, M đến lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J 7 Pro màu đen bỏ vào túi quần. Tiếp tục, M vào kho lấy 01 máy hàn điện xách tay, 01 máy cắt sắt đem để gần cửa Công ty. Sau đó, M quay lại lấy bóp tiền của D, có số tiền là 215.000đồng, kéo hộc tủ bàn lấy 1.200.000đồng của anh Trần Văn M. M lấy chìa khóa mở cửa Công ty rồi nhanh chóng mang máy cắt sắt và máy hàn điện ra khỏi Công ty.

Mạnh đã bán chiếc điện thoại Samsung galaxy J7 Pro cho một phụ nữ không quen biết được 1.100.000 đồng. Bán máy cắt sắt, máy hàn điện cho anh Lê Hoàng N được 1.000.000đồng. Tất cả M dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Lúc 01 giờ ngày 08/6/2018, M từ nhà đến bến xe Nguyễn T, M đột nhập vào dãy nhà tôn phát hiện 01 máy OPPO màu xám của anh Trần Xuân L, 01 máy tính bản của anh Lê Văn L. M nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, M đến Công ty K, chui vào trong Công ty định trộm tài sản thì bị bảo vệ phát hiện và bắt quả tang, giao cho Công an xã B xử lý.

Theo kết luận định giá số 149/2018 ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện H kết luận:

-01 máy hàn điện cầm tay hiệu Fian 20cmx35cm: 1.800.000đồng;

-01 máy cắt sắt hiệu Hitachi: 800.000 đồng;

-01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen: 3.500.000đồng.

Tổng cộng là: 6.100.000 (sáu triệu một trăm ngàn) đồng.

Theo kết luận định giá số 126/2018 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện H kết luận:

-01 điện thoại OPPO R5: 1.500.000 đồng;

-01 máy tính bản hiệu Samsung Tab 3: 1.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cống Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cống Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội

đồng xét xử xử phạt Cống Văn M từ 18-24 tháng tù, bồi thường dân sự, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Cống Văn M khai nhận do cần tiền tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, lúc 01 giờ ngày 05/5/2018, Cống Văn M một mình từ nhà đến Công ty N nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo leo cổng, đột nhập vào Công ty. Quan sát thấy có anh Phạm Văn D đang nằm ngủ, M đến lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J 7 Pro màu đen bỏ vào túi quần. Tiếp tục, M vào kho lấy 01 máy hàn điện xách tay, 01 máy cắt sắt đem để gần cửa Công ty. Tiếp tục, M quay lại chỗ D đang nằm lấy bóp tiền của D, có số tiền là 215.000đồng, kéo hộc tủ bàn lấy 1.200.000đồng của anh Trần Văn M. Thực hiện xong, M lấy chìa khóa mở cửa Công ty rồi nhanh chóng mang máy cắt sắt và máy hàn điện ra khỏi Công ty. Tất cả tài sản trộm được bị cáo đã bán, lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 01 giờ ngày 08/6/2018, M từ nhà đến bến xe Nguyễn T, M đột nhập vào dãy nhà tôn, thấy có một phòng không đóng cửa, phát hiện 01 máy OPPO màu xám của anh Trần Xuân L, 01 máy tính bản của anh Lê Văn L, M nhanh chóng lấy các tài sản trên rồi tẩu thoát. Sau đó, M đến Công ty K, chui vào trong Công ty định trộm tài sản thì bị bảo vệ phát hiện và bắt quả tang, giao cho Công an xã B xử lý.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Cống Văn M là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn có tình thực hiện hành vi của mình nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, Bản cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Cống Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vừa mới chấp hành hình phạt cũng về Trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải tạo thành người tốt trong xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về bồi thường: tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Phạm Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, Trần Văn M yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000(một triệu hai trăm ngàn) đồng; Đại diện Công ty N yêu cầu bồi thường 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Bị cáo và cha mẹ bị cáo đồng ý liên đới bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Cống Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Cống Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2018.

Buộc Bị cáo liên đới cùng ông Cống Văn U, bà Lý Kim P bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho Phạm Văn D số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, bồi thường cho Trần Văn M số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng; Bồi thường cho Công ty N số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành đối với khoản tiền bồi thường, hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cống Văn M phải chịu 200.000(hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Cống Văn M, ông Cống Văn U, bà Lý Kim P liên đới chịu số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ….. ngày 11 tháng 4 năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với:

Các bị cáo Nguyễn Văn Phúc; sinh năm 1988 tại tỉnh Sóc Trăng và Nguyễn Minh Phụng**;** sinh ngày 11 tháng 4 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Văn Phúc** và **Nguyễn Minh Phụng** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Phúc 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh Phụng 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2017.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tiếp tục tạm giam các bị cáo thời hạn 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mỏ lết dài 25cm màu bạc; 01 tua-vít một đầu dẹp, một đầu bốn cạnh dài 17cm; 01 cây kềm dài 20cm; 01 khóa lục giác hai đầu dài 16cm của bị cáo Nguyễn Minh Phụng.

Trả lại cho ông Hoàng Anh Tú số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã giao nộp tại Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo và Giấy nộp tiền số: 54TV ngày 31/01/2018 vào tài khoản số 3949.0.9061672 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn của Công an huyện Hóc Môn.

Giao 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 59Y2 - 139.75, có số khung: RLHJF180X8Y674294, số máy: JF18E5278026; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, có số khung: RLCN2B5607Y012241, số máy: 2B56012241; 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, có số khung: RLCS5C630BY528820, số máy: 5C63 528873 và 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu đỏ, không có số khung, số máy: VTH152FMH - 5011007 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật. Nếu trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 04 xe gắn máy nêu trên có yêu cầu thì sẽ được xem xét theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn nêu trên, nếu không có ai yêu cầu thì các xe trên được sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng của vụ án do Công an huyện Hóc Môn đang quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 01/PNK ngày 01/02/2018.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Minh Phụng mỗi bị cáo phải nộp số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền do phạm tội mà có, hàng tháng các bị cáo Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Minh Phụng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Minh Phụng mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Liễu số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và bồi thường cho ông Huỳnh Văn Lâm số tiền 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành đối với khoản tiền bồi thường, hàng tháng các bị cáo Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Minh Phụng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Minh Phụng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự có giá ngạch: Các bị cáo Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Minh Phụng mỗi bị cáo phải chịu 485.000đ (bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ….. ngày 11 tháng 4 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Chính **Nguyễn Thị Kim Liên** **Nguyễn Liên Quân**